

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)
C	D	B	A	B	B	C

Câu 1 (0.5 điểm)

Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ tự do
- B. Thất ngôn tứ bát cú Đường luật
- C. Thơ 7 chữ
- D. Thơ bài luật

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Xác định thể thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ trên được viết theo thể thơ: Bảy chữ

→ Đáp án C

Câu 2 (0.5 điểm)

Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ đầu?

- A. Phép đối, so sánh, câu hỏi tu từ
- B. Câu hỏi tu từ, so sánh, nhân hoá
- C. Điệp ngữ, so sánh, câu hỏi tu từ
- D. Điệp từ, câu hỏi tu từ, so sánh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ khổ thơ (1)

Xác định các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ

Lời giải chi tiết:

Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ đầu: Điệp từ, câu hỏi tu từ, so sánh.

Sao anh không về chơi thôn Vĩ(1)?

Nhìn **nắng** hàng cau **nắng** mới lên

Vườn ai mướt quá xanh **như** ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền(2).

→ Đáp án D

Câu 3 (0.5 điểm)

Bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ thơ đầu bài thơ là bức tranh tả cảnh gì và mang vẻ đẹp như thế nào?

- A. Một bức tranh bình minh tươi vui, rực rỡ.
- B. Một bức tranh bình minh vô cùng tươi sáng
- C. Một bức tranh bình minh êm ả.
- D. Một bức tranh bình minh kì thú.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ thơ đầu bài thơ là bức tranh tả cảnh:

Bình minh vô cùng tươi sáng

→ Đáp án B

Câu 4 (0.5 điểm)

Bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ thơ thứ hai thuộc loại nào trong những bức tranh sau?

- A. Một bức tranh sông nước với đêm trăng huyền ảo, thơ mộng.

- B. Một bức tranh sông nước với đêm trăng buồn vắng.
- C. Một bức tranh sông nước với đêm trăng âm đạm.
- D. Một bức tranh sông nước với đêm trăng tươi đẹp.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn văn

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ thơ thứ hai là một bức tranh sông nước với đêm trăng huyền ảo, thơ mộng.

→ Đáp án A

Câu 5 (0.5 điểm)

Nhận xét nào sau đây đúng nhất?

Việc lấy lại hai lần từ nắng và sử dụng liên tiếp các phụ ngữ (nắng hang cau, nắng mới) trên một dòng thơ (Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên) đã góp phần làm cho:

- A. Cảnh bình minh thêm đẹp.
- B. Tăng lên gấp bội cảm giác bừng sáng, tươi mới, chan hòa của nắng.
- C. Không gian thêm rục rờ, chói chang.
- D. Không gian như mở rộng vô cùng, vô tận.

Trả lời câu hỏi:

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Chú ý cách sử dụng từ láy

Lời giải chi tiết:

Việc lấy lại hai lần từ nắng và sử dụng liên tiếp các phụ ngữ (nắng hang cau, nắng mới) trên một dòng thơ (Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên) đã góp phần: Tăng lên gấp bội cảm giác bừng sáng, tươi mới, chan hòa của nắng.

→ Đáp án B

Câu 6 (0.5 điểm)

Đây thôn Vĩ Dạ là bài thơ về:

- A. Tình yêu đôi lứa
- B. Tình yêu thiên nhiên và con người xứ Huế mơ mộng
- C. Tình yêu thiên nhiên - cuộc sống - con người
- D. Cả B và C

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Đây thôn Vĩ Dạ là bài thơ về: Tình yêu thiên nhiên và con người xứ Huế mơ mộng

→ Đáp án B

Câu 7 (0.5 điểm)

Sắc thái cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối của bài thơ không phải là sắc thái nào sau đây:

- A. Nhớ thương vô vọng
- B. Khát khao vô vọng
- C. Tuyệt vọng
- D. Hoài nghi

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Sắc thái cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối của bài thơ không phải là sắc thái tuyệt vọng.

Đáp án C

Câu 8 (0.5 điểm)

Xác định ý nghĩa nhan đề “Đây thôn Vĩ Dạ”.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- Là sự khẳng định chắc chắn về một địa danh – một địa danh thơ mộng trữ tình, hòa quện giữa người và cảnh, luôn ở trong tâm tưởng của tác giả.
- Nó như một tiếng reo vui khi đưa lòng mình trở về với nơi thân thương ấy; nhưng cũng là sự khao khát được giao hòa.
- Động lại là nỗi buồn, sự luyến tiếc về cảnh và tình của một con người khát vọng yêu mà không được yêu, thèm sống mà không được sống.

Câu 9: (1.0 điểm)

Anh/chị hiểu như thế nào về câu hỏi cuối bài thơ (Ai biết tình ai có đậm đà?)?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

Câu hỏi mang hai ý nghĩa trái ngược:

+ Làm sao mà biết tình cảm của người xứ Huế phương xa có đậm đà hay không, hay cũng chỉ như làn khói mù mịt rồi tan đi?

+ Và cô gái Huế thương yêu và thương nhớ ấy làm sao mà biết được tình cảm nhớ thương tha thiết, đậm đà của *khách đường xa* là anh đây?

+ Câu thơ thể hiện nỗi trống vắng, khắc khoải của một tâm hồn thiết tha yêu mến cuộc sống và con người trong hoàn cảnh đã nhuộm màu bi thương, bất hạnh.

Câu 10: (1.0 điểm)

Từ nội dung của bài thơ, anh (chị) hãy viết 5- 7 dòng nhận xét về tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình- Hàn Mặc Tử?

Phương pháp giải:

HS vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- HS nêu quan điểm của bản thân
- Gợi ý:
- Tâm lòng tha thiết của nhà thơ với thiên nhiên, cuộc sống và con người...

II. VIẾT (4đ)

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
Đất Nước có từ ngày đó...

Đất là nơi anh đến trường
Nước là nơi em tắm
Đất Nước là nơi ta hò hẹn
Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm

Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”

Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi””

(Trích *Đất Nước*, Nguyễn Khoa Điềm, *Ngữ văn 12*, Tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2018, trang 118, 119)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng Đất Nước trong đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét cách nhìn mới mẻ về Đất Nước của tác giả Nguyễn Khoa Điềm.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài Nghị luận phân tích “ Tình cảm của tác giả đối với làng quê và mảnh đất quê hương”		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Khoa Điềm, tác phẩm “ <i>Mặt đường khát vọng</i> ”, đoạn trích “ <i>Đất Nước</i> ” và đoạn trích trong đề.
Thân bài	2,5	* <i>Cảm nhận hình tượng Đất Nước</i> : Đất Nước hiện lên vừa gần gũi, thân thuộc vừa thiêng liêng, lớn lao: – Hình tượng Đất Nước từ góc nhìn văn hóa gần gũi, thân thuộc, bình dị, gắn bó với đời sống tâm hồn, phẩm chất của nhân dân lao động: những câu chuyện cổ, phong tục tập quán, truyền thống đánh giặc giữ nước, lối sống tình nghĩa vợ chồng, đức

		<p>tính cần cù, chăm chỉ...</p> <p>– Hình tượng Đất Nước từ góc nhìn địa lý vừa cụ thể, gần gũi, gắn bó với cuộc sống thường nhật của mỗi con người, vừa thơ mộng, trữ tình: con đường đến trường, dòng sông quê hương, nơi đôi lứa hẹn hò; đó còn là Đất Nước với rừng vàng biển bạc.</p> <p>– Hình tượng Đất Nước được thể hiện bằng thể thơ tự do; ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu; sự vận dụng sáng tạo chất liệu văn hóa, văn học dân gian; giọng thơ tha thiết, trang trọng, thiêng liêng, tính chính luận kết hợp với chất trí tuệ và trữ tình.</p> <p><i>* Nhận xét cách nhìn mới mẻ của tác giả về Đất Nước:</i></p> <p>– Nhìn Đất Nước đa diện, tinh tế, sâu sắc, đặc biệt nhà thơ phát hiện quá trình Đất Nước hình thành và phát triển gắn liền với đời sống bình dị của nhân dân lao động. Đất Nước kết tinh đời sống tâm hồn, phẩm chất đẹp đẽ, truyền thống đạo lí ngàn đời của dân tộc.</p> <p>– Cách nhìn mới mẻ về hình tượng Đất Nước cho thấy sự gắn bó, am hiểu, lòng tự hào và tình yêu đất nước sâu nặng, phong cách thơ trữ tình- chính luận của tác giả Nguyễn Khoa Điềm.</p>
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.

		- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.
--	--	---

Loigaihay.com